



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2193** /CT-CS
V/v chính sách thuế GTGT
và hóa đơn

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Thuế thành phố Cần Thơ

Ngày 13/11/2025, Cục Thuế nhận được công văn số 203/CTH-QLDN4 ngày 14/7/2025 của Thuế thành phố Cần Thơ về chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT) và hóa đơn. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ;

Căn cứ khoản 8 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ sửa đổi tên Điều 11 và sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền;

Căn cứ khoản 5 Điều 12 Thông tư số 32/2025/TT-BTC ngày 31/5/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn điều khoản thi hành.

Đề nghị Thuế thành phố Cần Thơ căn cứ quy định nêu trên và trên cơ sở tình hình thực tế áp dụng hóa đơn của doanh nghiệp đảm bảo là dữ liệu điện tử theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Thông tư số 32/2025/TT-BTC ngày 31/5/2025 của Bộ Tài chính để xử lý theo đúng quy định.

2. Về lập hóa đơn đối với hoạt động thu hộ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao

Căn cứ điểm a khoản 7 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về nội dung của hóa đơn.

Căn cứ quy định trên:

Trường hợp người mua không có mã số thuế thì trên hóa đơn không phải thể hiện mã số thuế người mua. Một số trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đặc thù cho người tiêu dùng là cá nhân quy định tại khoản 14 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thì trên hóa đơn không phải thể hiện tên, địa chỉ người mua. Trường hợp người mua cung cấp mã số thuế, số định danh cá nhân thì trên hóa đơn phải thể hiện mã số thuế, số định danh cá nhân.

3. Về chính sách thuế đối với giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại

Căn cứ Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định về khai bổ sung hồ sơ khai thuế;

Căn cứ khoản 6 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 47 Luật Quản lý thuế quy định về khai bổ sung hồ sơ khai thuế;

Căn cứ Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hồ sơ khai thuế;

Căn cứ khoản 6 Điều 23 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về khấu trừ thuế GTGT;

Căn cứ khoản 3 Điều 40 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thu hồi hoàn thuế.

Căn cứ các quy định trên:

Trường hợp người nộp thuế đã được hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu nhưng bị người bán trả lại hàng hóa đã xuất khẩu thì người nộp thuế phải thực hiện khai bổ sung theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế và Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP, đồng thời nộp số tiền đã được hoàn tương ứng với hàng xuất khẩu bị trả lại và nộp tiền chậm nộp tương ứng theo quy định tại Điều 59 Luật Quản lý thuế và Điều 21 Thông tư số 80/2021/TT-BTC vào ngân sách nhà nước kể từ ngày được Kho bạc Nhà nước chi trả tiền hoàn hoặc ngày Kho bạc Nhà nước hạch toán bù trừ tiền hoàn thuế với khoản thu ngân sách nhà nước.

4. Về kê khai hóa đơn đầu vào bỏ sót

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 14 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 quy định khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào;

Căn cứ khoản 6 Điều 23 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định khấu trừ thuế giá trị gia tăng.

Căn cứ quy định trên:

Trường hợp cơ sở kinh doanh phát hiện số thuế GTGT đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai, sót thì được khai thuế trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế. Người nộp thuế thực hiện kê khai như sau:

- Người nộp thuế thực hiện khai bổ sung vào tháng, quý phát sinh số thuế giá trị gia tăng đầu vào bị sai, sót nếu việc khai thuế vào tháng, quý phát sinh số thuế giá trị gia tăng đầu vào bị sai, sót làm tăng số thuế phải nộp hoặc giảm số thuế được hoàn của tháng, quý đó;

- Người nộp thuế thực hiện khai vào tháng, quý phát hiện sai, sót nếu việc khai thuế được thực hiện vào tháng, quý phát sinh thuế GTGT đầu vào bị sai, sót làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc chỉ làm tăng hoặc giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển sang tháng, quý sau.

5. Về kê khai và hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 15 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 quy định hoàn thuế GTGT;

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 39 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định hoàn thuế đối với đầu tư và điều khoản chuyển tiếp;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hồ sơ khai thuế.

Căn cứ quy định trên:

Trường hợp dự án đầu tư theo báo cáo của Thuế thành phố Cần Thơ không thuộc trường hợp áp dụng điều khoản chuyển tiếp quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP. Đề nghị Thuế thành phố Cần Thơ rà soát đối tượng kê khai tờ khai 02/GTGT - Tờ khai thuế giá trị gia tăng (áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư thuộc diện được hoàn thuế) ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

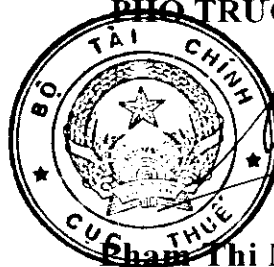
Đề nghị Thuế thành phố Cần Thơ căn cứ các quy định, hướng dẫn nêu trên và trên cơ sở hồ sơ thực tế để xử lý theo đúng quy định.

Cục Thuế có ý kiến đề Thuế thành phố Cần Thơ được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó CTrg Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Ban: NVT, PC;
- Website CT;
- Lưu: VT, CS. 4

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN CHÍNH SÁCH, THUẾ QUỐC TẾ
PHÓ TRƯỞNG BAN



Phạm Thị Minh Hiền